TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HSST
Ngày 16/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
2/ Ông Trần Phi Long
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà có bà: Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: bà Nguyễn Tường Vi - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1982 tại Quảng Nam; nơi cư trú: khối 2, phường V, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nữ; con ông: Nguyễn H3 (sống) và bà Trần Thị L (sống); bị cáo có chồng là Lê Đình L1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 05/01/2022, có mặt tại phiên tòa

+ Người bị hại:

Bà Lê Thị H1, sinh năm: 1973; Trú tại: khối N, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

Bà Phạm Thị Thu H2, sinh năm: 1991; trú tại: thôn H, xã Điện H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14h30 ngày 12/11/2021, ông Đoàn Công A – Chuyên viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Điện Bàn trình báo, quá trình kiểm tra hồ sơ của bà Lê Thị H1 gồm: 01 hồ sơ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BC 982531 mang tên Trần Thị L có dấu hiệu được làm giả. Cơ quan CSĐT Công an TX Điện Bàn tiến hành lập biên bản tiếp nhận thông tin và mời những người có liên quan về giải quyết vụ việc. Quá trình điều tra xác định được như sau:

Ngày 12/5/2017 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Điện Bàn đã xác nhận bà Trần Thị L tặng cho bà Nguyễn Thị Mỹ H quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BC 982531 mang tên Trần Thị L. Vào tháng 04/2019, Nguyễn Thị Mỹ H và chồng là ông Lê Đình L1 mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đi thế chấp tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Đà Nẵng để vay số tiền 400.000.000 đồng. Tiếp tục, tháng 3/2021, Hạnh xóa thế chấp và chuyển qua vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam, chi nhánh Sông Hàn, thành phố Đà Nẵng để vay số tiền: 1.000.000.000 đồng. Hiện nay Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BC 982531 mang tên Trần Thị L đang lưu giữ tại Ngân hàng thương mại cổ phần đại chúng Việt Nam, chi nhánh Sông Hàn, thành phố Đà Nẵng.

Tháng 01/2021, do làm ăn thua lỗ nên H nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang đi thế chấp để vay tiền. Hạnh vào trang "Google.com.vn" để tìm thông tin làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và hiện ra một trang web không nhớ tên, với số điện thoại "0768793726". Sau đó, H nhập số điện thoại trên vào ứng dụng Zalo và bắt đầu nhắn tin liên hệ làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 45, tờ bản đồ số 2d tại khối phố 2, V, Điện Bàn và được tài khoản "SôGia" (chưa xác định được chủ tài khoản) đồng ý làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với số tiền 7.000.000 đồng. Theo sự hướng dẫn của tài khoản trên, Hạnh chụp bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BC 982531 mang tên Trần Thị L (đã cầm cố cho ngân hàng), đưa số điện thoại "0934.51.25.27" cùng với thông tin cá nhân cho tài khoản trên để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Khoảng 07 ngày sau, H nhận được 01 bưu phẩm bên trong có 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao lại cho nhân viên giao hàng số tiền 7.000.000 đồng. Ngày 20/01/2022, H mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên đến nhà bà Lê Thị H1 cầm cho bà H1 để vay số tiền: 300.000.000 đồng và viết 01 giấy mượn tiền có sự

chứng kiến của Trần Quốc B. Bà H1 không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên đồng ý cầm và đã giao số tiền 300.000.000 đồng cho H.

Đến tháng 6/2021, H tiếp tục liên hệ tài khoản "SôGia" (người đã làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần trước) để làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nội dung giống trước đó, số tiền: 7.000.000 đồng nhưng trong thời gian cất giấu, H sơ ý làm hư hỏng nên đã vứt bỏ, không còn lưu giữ.

Đến tháng 10/2021, H thấy trên mạng xã hội có hình ảnh của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên lưu lại và liên hệ tài khoản "SôGia" (người đã làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần trước) để làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, của thửa đất 750, tờ bản đồ 05, diện tích: 642,1 m2, số CX 71124 tại thôn C, Điện P, Điện Bàn với số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, ngày 27/10/2021 thông qua bạn bè ngoài xã hội, H liên hệ với bà Phạm Thị Thu H2 thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên, vay số tiền 80.000.000 đồng và viết 01 giấy mượn tiền có sự chứng kiến của Thái Bá Đ. Bà H2 không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên đồng ý cầm và đã giao số tiền 80.000.000 đồng cho Hạnh.

Đến đầu tháng 11/2021, do bà Trần Thị L nhiều lần hỏi thăm về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gốc nên H tiếp tục liên hệ với chủ tài khoản "SôGia" để làm giả thêm 01 giấy chứng nhận của thửa đất số 45, tờ bản đồ 2d, số BC 982531 tại khối phố 2, V, Điện Bàn, số tiền 7.000.000 đồng H thanh toán bằng hình thức chuyển khoản và lần này đem về nhà cất giấu.

Trong quá trình cho vay mượn, sau nhiều lần không đòi được tiền từ Nguyễn Thị Mỹ H, ngày 12/11/2021, bà Lê Thị H1 đem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BC 982531 mang tên Trần Thị L đến Chi nhánh Văn phòng đăng kí đất đai Điện Bàn để làm thủ tục sang tên cho Hiền và được ông Đoàn Công A kiểm tra phát hiện giấy chứng nhận bà H1 đem đến có dấu hiệu làm giả.

Quá trình điều tra: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn tiến hành thu giữ 03 (ba) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể: 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 982531; đứng tên bà: Trần Thị L, sinh năm: 1959; CMND số: 205489815; địa chỉ thường trú: Khối 2, thị trấn V, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; ghi năm cấp: 2011, cơ quan cấp: Ủy ban nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; kí hiệu A1, A2; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 711204; đứng tên, bà: Nguyễn Thị Mỹ H; sinh năm: 1982; CMND số: 205105830; địa chỉ thường trú: khối phố 2, phường V, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; ghi

ngày cấp: 07/12/2020, cơ quan cấp: Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Nam; kí hiệu A3.

Tại kết luận giám định số:188/PC09 ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, kết luận:

- Phôi của tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với phôi mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải được in ra từ cùng phương pháp in.

- Hình dấu tròn có nội dung "ỦY BAN N.D HUYỆN ĐIỆN BÀN T.QUẢNG NAM" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 không phải do con dấu có hình dấu tròn mang nội dung "ỦY BAN N.D HUYỆN ĐIỆN BÀN T.QUẢNG NAM" trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung "ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BÀN TỈNH QUẢNG NAM" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 không phải do con dấu có hình dấu tròn mang nội dung "ỦY BAN N.D HUYỆN ĐIỆN BÀN T.QUẢNG NAM" trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung "CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI ĐIỆN BÀN" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 không phải do con dấu có hình dấu tròn mang nội dung "CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI ĐIỆN BÀN" trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6 đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung "SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NAM" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với hình dấu tròn có nội dung "SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NAM" trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M7 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký đứng tên Đặng Hữu Liên trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký đứng tên Đặng Hữu Lên trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Đặng Hữu Lên trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 không phải do người ký chữ ký đứng tên Đặng Hữu Lên trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 ký ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Thông trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Thống trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Thông trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 không phải do người ký chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Thống trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4 ký ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Thanh Vỹ trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thanh Vỹ trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễan Thanh Vỹ trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 không phải do người ký chữ ký đứng tên Nguyễn Thanh Vỹ trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Trường Sơn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ ký đứng tên Nguyễn Trường Sơn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M7 không phải do cùng một người ký ra.

Tại bản cáo trạng số 71/VKS-HS ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H về tội: "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 BLHS và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 và Điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị mức hình phạt; từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng: Điểm b Khoản 3 Điều 341; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị mức hình phạt từ 36 đến 42 tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung của 2 tội buộc bị cáo phải chấp hành.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS, đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền đã chiếm đoạt tổng cộng là 355.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu đen của bà Nguyễn Thị Mỹ H bên trong có sim số 0934512527

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H nói lời nói sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có

người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021, do làm ăn thua lỗ Nguyễn Thị Mỹ H nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nguyễn Thị Mỹ H đã trực tiếp thông qua mạng xã hội Zalo đặt làm 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, và sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên đem cầm cố lừa đảo Lê Thị H1 và Phạm Thị Thu H2 để chiếm đoạt số tiền 380.000.000 đồng. Trong đó chiếm đoạt của Lê Thị H1 số tiền 300.000.000 đồng, của Phạm Thị Thu H2 số tiền 80.000.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, đối chiếu với tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản có giá trị tổng cộng 380.000.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 BLHS.

Hành vi đặt làm 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thực hiện hành vi gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 380.000.000đ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* với tình tiết định khung hình phạt *"sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng"*

Do đó, HĐXX kết luận bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H đã phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 BLHS và tội *Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 341 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo 04 lần làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và 02 lần thực hiện hành vi phạm tội có giá trị từ 2.000.000đ trở lên nên thuộc trường hợp phạm tội từ 2 lần trở lên theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS. Sau khi vụ án phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là nữ phải nuôi mẹ già và 02 con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại

Điều 51 BLHS nên HĐXX thống nhất áp dụng Điều 54 BLHS để xử bị cáo dưới mức thấp nhất cho khung hình phạt cho bị cáo cũng thỏa đáng.

- Đối với số tài khoản 21001011919092 với tên tài khoản Mai Văn Tuyên là số tài khoản ngân hàng Hạnh gửi tiền phí làm giả giấy tờ, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã tiến hành tra cứu và ủy thác điều tra nhưng đối tượng Mai Văn Tuyên không có mặt tại địa phương, khi nào làm việc được sẽ tiếp tục xử lý.

- Đối với số điện thoại 0768793726 là số điện thoại đăng kí tài khoản Zalo được lưu tên "Sô gia", Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã tiến hành tra cứu và ủy thác điều tra nhưng không xác định được chủ nhân của số thuê bao trên, đồng thời Công ty cổ phần VNG chưa có trả lời về chủ nhân của tài khoản Zalo trên.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Lê Thị H1 yêu cầu bồi thường số tiền 275.000.000đ và Phạm Thị Thu H2 yêu cầu bồi thường số tiền 80.000.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo H đồng ý bồi thường tất cả số tiền đã chiếm đoạt tổng cộng 355.000.000 đồng cho người bị hại nên HĐXX chấp nhận, buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền trên.

Về xử lý vật chứng: điện thoại di động Iphone 12 Promax màu đen của Nguyễn Thị Mỹ H, bị cáo dùng liên lạc làm giấy tờ nên tịch thu sung công quỹ nhà nước; sim số 0934512527 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ H** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 54 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ H** 05 (năm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng: Điểm b Khoản 3 Điều 341; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ H** 03 (ba) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/01/2022)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 589 BLDS

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị H1 số tiền 275.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị Thu H2 số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0934512527

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại di động Iphone 12 Promax màu đen

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/5/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn và Công an thị xã Điện Bàn)

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS 2015 và Luật phí, lệ phí.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 17.750.000đ tiền án phí DSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hình sự gởi đến.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân